

Số: 2771 /QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 14 tháng 9 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 182/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Ban Quản lý các KCN tỉnh; Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Ban Quản lý các KCN tỉnh;

Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Tờ trình số 15/TTr-BQL ngày 25 tháng 8 năm 2020.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu (đã được công bố tại Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (đính kèm Danh mục thủ tục hành chính).

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.


Giao Trưởng ban Quản lý các Khu công nghiệp chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, địa chỉ: <http://www.baria-vungtau.gov.vn>.

**Điều 3.** Giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Căn cứ Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, NC7.



**Lê Tuấn Quốc**



**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Môi trường								
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/ Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại	<b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. <b>2. Thời hạn giải quyết:</b> Tùy theo dự án, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn thông báo	Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.bari.a-">http://dichvucong.bari.a-</a>	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 60/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. (Đính kèm biểu mẫu)	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường. - Thông tư số 25/2019/TT-	Các nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Quyết định 182/QĐ-

*Trần Văn Tuấn*  
*Khuôn*



		<p>kết quả: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ Dự án):</p> <p>+ Tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục II và loại hình thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường</p>	<p>vungtau.go v.vn/</p>		<p>BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.</p> <p>- Nghị quyết 60/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của</p>	<p>UBND ngày 21/01/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Ban Quản lý các KCN tỉnh;</p> <p>Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Ban Quản lý các KCN tỉnh.</p>
--	--	--	-----------------------------	--	---	---

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*



hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục II nhưng nhưng loại hình không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

+ Tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với hình thức thẩm định thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan đối với các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 40/2019/NĐ-CP bao gồm các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác

Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*



			<p>động môi trường.</p> <p>- Thời hạn thông báo kết quả: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.</p> <p>* Cơ quan được ủy quyền quyết định: Ban Quản lý các KCN</p>					
2	<p>Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được</p>	<p>Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật bảo</p>	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p>	<p>Tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>	<p>Hồ sơ được nộp trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi</p>	<p>Các nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành</p>

*Handwritten signatures and initials in blue ink.*



	phê duyệt	vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn xem xét chấp thuận: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.</p> <p>* Cơ quan được ủy quyền quyết định: Ban Quản lý các KCN</p>		<p>điện;</p> <p>- Qua trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/">http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/</a></p>		<p>tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>-Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch</p>	<p>chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Quyết định 182/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Ban Quản lý các KCN tỉnh;</p> <p>Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Ban Quản lý các KCN tỉnh.</p>
--	-----------	--	--	--	--	--	--	--

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*



							vụ quan trắc môi trường.	
3	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- Thời hạn kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: là 15 (mười lăm) ngày làm việc, không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong trường hợp cần thiết).</p> <p>*Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p>	Tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị</p>	<p>Các nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Quyết định 182/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Ban Quản lý các KCN tỉnh;</p> <p>Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Ban Quản lý các KCN tỉnh.</p>

*Duu*

*Valnh*





			UBND tỉnh. * Cơ quan được ủy quyền quyết định: Ban Quản lý các KCN				định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	
4	Đăng ký/dăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	Đăng ký xác nhận/dăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	<b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. <b>2. Thời hạn giải quyết:</b> Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc	Tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hồ sơ nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện;	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn	Các nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong

*Duu*

*hinh*



		kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		- Qua trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.bari.vungtau.gov.vn/">http://dichvucong.bari.vungtau.gov.vn/</a>		thi hành Luật bảo vệ môi trường.	lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
--	--	---	--	--	--	----------------------------------	---

*Jau*

*kehr*



## PHỤ LỤC

### **PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHI TIẾT, THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

#### **I. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết:**

1. Đối với trường hợp thẩm định lần đầu:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Tổng vốn đầu tư (tỷ VNĐ)	Đơn vị tính: tỷ đồng				
	≤ 50	> 50 và ≤ 100	> 100 và ≤ 200	> 200 và ≤ 500	> 500
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

2. Đối với trường hợp thẩm định lại: mức thu bằng 50% của trường hợp thẩm định lần đầu.

#### **II. Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung:**

1. Đối với trường hợp thẩm định lần đầu: 9,4 triệu đồng.

2. Đối với trường hợp thẩm định lại: bằng 50% của trường hợp thẩm định lần đầu.